TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Ông Đồng Quang Sơn

3. Bà Phạm Thị Thu Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo:

Nguyễn Quý T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Q, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế H; con bà Chu Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T1, có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T *phân công:* Ông Nguyễn Văn T2 – Luật sư văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Người chứng kiến:

Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Phạm Văn K – Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên 01 nam thanh niên đang đứng cạnh chiếc xe môtô BKS 20B2-319.30 ở lề đường khuôn viên khu đô thị D, thuộc xóm P, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nên yêu cầu kiểm tra. Nam thanh niên chấp hành và khai nhận họ tên là Nguyễn Quý T, sinh năm 1998, trú tại xóm Q, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đồng thời khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và lấy từ trong túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc ra 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp dạng đá) giao nộp cho cho tổ công tác, tổ công tác tiếp nhận niêm phong vật chứng vào bì ký hiệu A. Tiếp tục kiểm tra người T tổ công tác tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen có số imei 1: 86656447174550, số imei 2: 866564047174543, gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0978172234 và 0353096372 niêm phong điện thoại vào bì ký hiệu B. Tiến hành kiểm tra chiếc xe môtô BKS 20B2-319.30 không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của T, kết quả: Trong bì niêm phong A có 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng. Cân toàn bộ các cục chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 199,78 gam, lấy 1,28 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **A1**, còn lại 198,5 gam được niêm phong vào bì ký hiệu A2 lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì phong niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 199,78 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/01/2023 có một người nữ giới tên G gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Zalo đặt mua của T 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá, T đồng ý nói giá 02 túi ma túy là 12.000.000 đồng, G và T thống nhất với nhau khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2023 gặp nhau tại khu đô thị D thuộc xóm P, xã C, thành phố T để trực tiếp mua bán. Sau đó T liên lạc với Phùng Tuấn A nhà ở xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên qua mạng xã hội Facebook hỏi mua 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá, Tuấn A đồng ý bán cho T 02 túi ma túy giá 11.000.000 đồng và thống nhất khi nào bán xong ma túy thì T sẽ thanh toán tiền cho Tuấn A. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/01/2023 tại khu đô thị D gặp và mua của Tuấn A 02 túi ma túy đá, sau khi bán ma túy cho T xong Tuấn A đi đâu T không biết, còn T tiếp tục đứng chờ để bán ma túy cho G, nhưng T chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên yêu cầu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến …

Vật chứng của vụ án gồm: 199,78 gam Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, 01 xe môtô BKS 20B2-319.30, 01 chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 103001 cấp ngày 12/5/2020 cho xe môtô mang BKS 20B2-319.30, 01 giấy chứng minh nhân dân số 091875196 mang tên Nguyễn Quý T.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTN-P1, ngày 29/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Quý Tùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T: 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023; Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, A3, bên trong chứa ma túy, mẫu ma tuý hoàn trả sau giám định và các túi nilon và bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 20B2 – 319.30; số khung: RLHJA3918LY045370, số máy: JA39E1380899; kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 103001, cấp cho xe BKS 20B2 – 319.30.

- Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân số 091875196 mang tên Nguyễn Quý T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời, nên khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/01/2023 Nguyễn Quý T mang ***199,78*** *gam Methamphetamine đến khu đô thị D, thuộc xóm P, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người phụ nữ tên G với giá 12.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.*

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

...

b...Methamphetamine... có khối lượng 100gam trở lên"

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an

ở địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được chấp nhận, các đề nghị khác, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, A3 bên trong chứa ma túy, mẫu hoàn lại sau giám định, bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 20B2 – 319.30 (xe đăng ký mang tên bị cáo), quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Chứng minh nhân dân mang tên bị cáo, đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo quản lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma tuý theo T khai có người phụ nữ tên G đặt mua ma túy của T và T đã mua ma túy của Phùng Tuấn A nhà ở xã K, huyện Đ ngày 04/01/2023, nhưng do T không biết họ, tên, địa chỉ của G và kết quả xác minh tại Công an xã K, huyện Đ không có người nào tên Phùng Tuấn A như T khai, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T: 20 (hai mươi) năm tù,

thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Quý T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T3, Nguyễn Trần T4 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,253 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Nguyễn Quý T, sinh năm 1998, phạm tội về ma tuý;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quý T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 198,5 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Quý T;

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quý T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Túi nilon và bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Điện thoại di động nhã hiệu OPPO, được niêm phong trong 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quý T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại của Nguyễn Quý T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, gắm BLS: 20B2 – 319.30, số khung: RLHJA3918LY045370, số máy: JA39E1380899;

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 103001, cấp ngày 12/5/2020 cho xe mô tô mang BKS 20B2 – 319.30. - Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân số 091875196 mang tên Nguyễn Quý T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên *với* Cục THADS tỉnh T*).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái NguyênN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân